

TT, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Số 82/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hà Kim T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Đội 2, xã ĐT, huyện BQ, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn T1**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu 7, xã TĐ, huyện TT, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Kim T và anh Phạm Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh T1 đều xác định không có con chung.

- Về tài sản chung, tài sản cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Chị T và anh T1 thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0000581 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh P. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện TT
- UBND xã TĐ
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú